TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 306/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 26 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNHCÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 560/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Nguyễn Hồng L, sinh năm: 1994; trú tại: Ấp A, xã A, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung T, sinh năm: 1994; trú tại: Tổ dân phố E, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hồ Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Trung T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà Hồ Nguyễn Hồng L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung duy nhất là Nguyễn Hồ Gia Đ, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở;

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà L, ông T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Hồ Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Trung T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Hồ Nguyễn Hồng L tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003374 ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 4 - Khánh Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây (Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 10/6/2019);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Thị Hòa Thanh